

Số: 34/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1993; trú tại: thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên;

- Bị đơn: chị Đoàn Thị Vi P, sinh năm 1999; trú tại: Thôn B, xã H, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Việt T và chị Đoàn Thị Vi P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Nguyễn Việt T và chị Đoàn Thị Vi P thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Anh Nguyễn Việt T và chị Đoàn Thị Vi P có 01 người con chung là Nguyễn Nhật V, sinh ngày 21/3/2021; các đương sự thống nhất giao con chung Nguyễn Nhật V cho chị Đoàn Thị Vi P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung Nguyễn Nhật V đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Nguyễn Việt T chịu trách nhiệm cấp dưỡng cho chị Đoàn Thị Vi P nuôi con chung Nguyễn Nhật V mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2026 đến khi con chung Nguyễn Nhật V đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); tổng cộng là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) anh Nguyễn Viết T thống nhất chịu toàn bộ và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002148 ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Anh Nguyễn Viết T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
 - VKSND khu vực 9 - Đà Nẵng;
 - Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9;
 - UBND xã Đ, tỉnh Hưng Yên
- (Giấy Chứng nhận kết hôn số 15/2022 ngày 20/6/2022 của UBND xã P - cũ);
- Các đương sự;
 - Lưu án văn;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Một